

THẦY SHAMAN NGƯỜI DAO HỌ Ở LÀO CAI (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ÔNG BÀN VĂN XIÊM)

PHẠM VĂN DƯƠNG

Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Theo tài liệu điền dã của chính tác giả, người Dao Họ ở tỉnh Lào Cai, tính đến cuối năm 2008, có khoảng 6.154 người. Họ phân bố trong 31 thôn bản thuộc 8 xã là: Tân Thượng (huyện Văn Bàn), Cam Cọn (huyện Bảo Yên), Sơn Hà, Thái Niên, Phú Nhuận, Trì Quang và Sơn Hải (huyện Bảo Thắng). Ngoài ra, người Dao Họ còn cư trú rải rác ở nhiều thôn bản thuộc các xã: Lang Khay, Lâm Giang, An Bình, Đông An, Quang Minh và Châu Quế Hạ (huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái). Theo Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung và Nguyễn Nam Tiến, người Dao Họ là một bộ phận của ngành Dao Quần Trắng. Nhóm Dao này từ tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc đến Việt Nam vào khoảng thế kỷ XIII, theo đường Quảng Yên ngược lên Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang. Ở Tuyên Quang có một bộ phận nhỏ lại xuôi về Đoan Hùng (Phú Thọ), sau ngược sông Hồng lên Yên Bái, Lào Cai và ở đây họ mang tên là Dao Họ (Bế Viết Đăng và cộng sự, 1971, tr. 23). Ở người Dao Họ, shaman giáo là một trong các loại hình tôn giáo truyền thống của nhóm dân tộc này.

Shaman thực hành những nghi lễ ma thuật trao đổi hồn một động vật tế sinh lấy hồn của người ốm đau vốn được quan niệm đã bị ma bắt đi. Đây được coi là loại hình tôn giáo nguyên thủy, tồn tại phổ biến ở nhiều dân tộc trên thế giới. Tôn giáo này đã được các nhà nghiên cứu đề cập từ thế kỷ 19 đến

đầu thế kỷ 20. Về tôn giáo này, có thể kể đến công trình nghiên cứu của Frazer, trong tác phẩm “*Cành Vàng*”, được ví như bách khoa thư về văn hoá nguyên thủy. Trong công trình này Frazer đề cập và luận giải những nghi lễ ma thuật và tôn giáo, các hình thức thờ cúng, chữa bệnh shaman (xem thêm: Frazer, 2007). Nicholas Tapp, trong tác phẩm “*Bức khảm văn hoá Châu Á: Tiếp cận nhân học*”, khi nghiên cứu về tôn giáo dân gian ở Châu Á, đề cập đến tục gọi hồn của các vị shaman là thầy lang trong cộng đồng người Hmông ở Thái Lan. Ông cho rằng: “chỉ có họ mới vượt qua ranh giới giữa thế giới này và thế giới kia để cứu vớt những linh hồn ốm đau và bất hạnh...” (trích trong: Evant (Chủ biên), 2001, tr. 381). Balzer với “*Sự hồi sinh tri thức shaman giáo ở Xiberi*” đã điểm lại sự phục hồi của các hình thức chữa bệnh bản địa có liên quan đến truyền thống shaman giáo ở vùng Xiberi, một địa danh quen thuộc đối với những nghiên cứu về shaman... (trích trong: Ngô Đức Thịnh (Chủ biên), 2004, tr. 660). Những nghiên cứu đề cập ở trên phần nào cho thấy bức tranh về shaman có vị trí và ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống tôn giáo của các dân tộc trên thế giới. Đối với các tộc người ở Việt Nam, tư tưởng, nghi lễ ma thuật của shaman có ảnh hưởng khá sâu sắc đến bản sắc của các tộc người. Vì vậy, nghiên cứu shaman ở các tộc người trong nước cũng như trên thế giới ngày càng được coi trọng. Tuy nhiên, cho đến nay còn rất ít những nghiên cứu chuyên sâu về shaman trong dân tộc Dao nói

chung và người Dao Họ nói riêng. Điềm lại những nghiên cứu về tôn giáo, tín ngưỡng của dân tộc Dao, tuy đôi chỗ cũng có đề cập đến nhưng còn rất khái quát, chưa có những nghiên cứu trường hợp cụ thể. Có một vài bài viết, luận án chuyên về nghi lễ tín ngưỡng của người Dao như: *Tục cấp sắc của người Dao Quần Chẹt ở Bắc Thái* của Đỗ Đức Lợi (1997), *Các nghi lễ chủ yếu trong đời người của nhóm Dao Tiền ở Ba Bể, Bắc Kạn* của Lý Hành Sơn (2001), *Tục cấp sắc của người Dao* của Nguyễn Quốc Lộc, *Tục cấp sắc của người Dao Tuyển ở huyện Bảo Yên tỉnh Lào Cai* của Nguyễn Tuấn Việt (2003)... Tuy vậy, các công trình này cũng chưa đề cập sâu đến hiện tượng shaman cũng như những đối tượng shaman ở người Dao. Trong bài viết này chúng tôi bước đầu tìm hiểu về shaman của người Dao Họ qua nghiên cứu trường hợp thấy shaman¹ Bàn Văn Xiêm, 61 tuổi, ở xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Đây là một ví dụ khá điển hình trong văn hoá tín ngưỡng của người Dao.

1. Con đường trở thành shaman

1.1. Tóm tắt tiểu sử tự thuật của shaman

Khác với các thầy Tam Thanh và Tam Nguyên, thầy shaman Bàn Văn Xiêm có con đường vào nghề đặc biệt hơn. Ông Xiêm không có sự lựa chọn cá nhân mà đến với nghề này một cách hoàn toàn thụ động. Theo lời tự thuật, sở dĩ ông làm được nghề là do một thể lực siêu nhiên ở trên trời (mà ông cho là Thánh) ban cho khả năng “đặc biệt” - khả năng giao tiếp với thế giới âm và thần thánh. Vì vậy, ông Xiêm không phải học và cũng không có sư phụ. Nội dung câu chuyện ông kể về quá trình hình thành trong ông khả năng “đặc biệt” đó như sau:

“Tôi sinh năm 1948. Năm 12 tuổi tôi được cha mẹ làm lễ lập tịch Tam Thanh và cũng đã từng là thầy cúng Tam Thanh. Trong thời gian chống Mỹ, tôi từng làm kế toán trưởng 10 năm ở Hợp tác xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng. Sau đó, tôi chuyển về sống bên quê vợ ở xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên. Là người Dao Họ được học hành, được tham gia các lớp tập huấn của địa phương về chính sách xã hội nên có chút hiểu biết, không tin vào các trò ma thuật, tôi cho đó là mê tín. Nhưng sau những trận ốm thập tử nhất sinh vào năm 1986, kéo dài đến năm 1988 mọi việc đã hoàn toàn thay đổi.

Trong trận ốm đầu tiên, khi tôi đang ngủ thì nằm mơ thấy một người đàn ông tóc bạc bay vào nhà mình. Người đó cười và nói: “Đấy rồi, tôi đã tìm thấy ông Xiêm”. Trong cơn mơ, tôi ngỡ ngàng như gặp được người quen mà không nhớ tên và khi bừng tỉnh không thấy người đó đâu nữa. Lần thứ hai, tình hình còn tồi tệ hơn do tôi bị sốt cao, mê sảng và ngất đi trên giường làm người nhà lầm tưởng là tôi đã chết. Trong lúc mê sảng, tôi lại gặp người đàn ông tóc bạc và lần này ông vẫn nói một câu như lần trước, rồi biến mất. Khi tôi tỉnh lại, mọi người kinh ngạc và bản thân tôi cũng không hiểu điều gì đã xảy ra với mình. Lần thứ ba, tôi mơ thấy không phải chỉ có một người như trước mà là ba người (một nữ, hai nam), trong đó một người cầm cuốn sách, hai người cầm cây bút, bay về phía tôi. Người đàn ông tóc bạc nói, lần này chúng tôi đón anh đi học cùng với chúng tôi. Tôi hỏi: đi học ở đâu? Ba người đó trả lời: ở dưới trường “Phùng Lai”, và tôi đã đi theo. Phùng Lai ở đâu từ trước tới nay tôi và mọi người không hề biết. Tôi chỉ biết nhắm mắt vào, khắc có người đưa đi, rồi lại đưa về. Khi đó tôi vẫn trong trạng thái sốt cao hôn mê. Tôi còn nghe thấy tiếng cọ sát, va đập của ba người kia vào những cây mai

¹ Tên gọi shaman trong bài viết là của người nghiên cứu sử dụng. Cộng đồng người Dao Họ gọi ông Xiêm là thầy cúng chứ không gọi là thầy shaman.

trước cửa. Tôi ngất đi trong hai giờ. Người nhà làm mọi cách nhưng tôi vẫn không tỉnh lại, nên họ nghĩ, tôi bị bệnh nặng chắc không qua khỏi. Nhưng tôi đã tự hồi tỉnh như có phép màu, da dẻ lại hồng hào, như vừa mới qua một giấc ngủ. Tôi hỏi mọi người có thấy ba người đến nhà mình vừa rồi không, để kiểm tra xem là mơ hay thực. Mọi người trả lời không thấy gì hết, chỉ thấy tôi nằm thẳng cẳng mê man bất tỉnh. Khi hoàn toàn tỉnh táo, tôi đã kể lại những điều thấy trong mơ cho mẹ và vợ con cùng nghe. Tôi đã nói, Thánh đã nhập vào người con, và họ sẽ cho con ăn học ở dưới âm phủ 30 năm rồi mới cho con ra. Con đã xin mãi với họ nhưng họ nói, nếu anh theo chúng tôi thì sẽ không cho anh chết, cho anh định cả trần, định cả âm (sống cả trên trần và dưới âm phủ). Thấy tôi kể vậy, mẹ tôi đã thấp hương kêu họ mới tha bắt chỉ phải học 3 năm ở dưới âm phủ. Trong 3 năm đó tôi đã nhiều lần chết đi sống lại, ăn uống rất kém không theo ý mình. Tôi đã được người nhà Thánh đưa đi thăm các tầng địa ngục, Cam la quan, Thập điện, Diêm vương, rồi Thủy phủ sau đó lên tầng trời gặp Ngọc Hoàng, Thánh đế, Lôi đình, tôi đã được nhận diện các thánh, thần, tà ma... Ba năm sau, vào ngày 5 tháng 3 năm Mậu Thìn (1988), tôi được “ra trường”. Một thời gian sau tôi đã thay da đổi thịt, khỏi hết mọi bệnh tật.

Thời gian tôi “học” dưới âm là những tháng ngày tôi bị hành hạ về thể xác, có đợt ốm tưởng chết, vợ con mang đến bệnh viện huyện Bảo Thắng để cấp cứu, nằm ở đó 13 ngày mà không khỏi bệnh. Có những ngày nhiều lần tôi nôn ra máu; các bác sĩ chẩn đoán tôi bị xuất huyết dạ dày. Nhưng không phải như vậy. Đó là những ngày tôi phải chịu “lễ thanh tẩy” của Thánh dưới âm phủ, cho sạch những cái trần tục. Tôi đã được “thay máu”, xương, tuỷ... để không còn là con

người trần tục nữa, mà là “con” của nhà Thánh. Trong 3 năm đi học âm phủ cũng đồng thời với những trận ốm thập tử nhất sinh, những người trong thôn bản ai cũng biết và đều cho là tôi bị “âm hành”. Những điều tôi nói về thế giới âm có người tin cũng có người cho tôi nói nhầm nhứ. Tôi chữa bệnh về đường âm là chính; đến nay đã được 15 năm”.

Trường hợp ông Xiêm và những người như ông đều có các câu chuyện ly kỳ theo cùng mô típ. Họ thường cho đó là “căn quả”, là duyên tiền định và họ không thể từ chối hành nghề vì nếu từ chối sự lựa chọn của Thánh, họ sẽ bị trừng phạt, thậm chí là bị chết. Hiện tượng này đã được Gomboev, một học giả nghiên cứu về shaman, đề cập đến trong công trình có tựa đề “Quà tặng Shaman”:

Các linh hồn tự lựa chọn Shaman tương lai và thông báo điều đó bằng cách gieo bệnh Shaman xuống người này. Người bệnh bị ảo giác âm thanh và thị giác, có cảm giác đau đầu, sau đó là biểu hiện của bệnh *coma*. Mọi chuyện sẽ thay đổi nếu người được lựa chọn đồng ý trở thành Shaman. Nếu chối bỏ, đối tượng có thể bị ốm liệt giường, thậm chí phải trả bằng chính cuộc sống của anh ta (Gomboev, 2000, tr. 175).

Điều đó cho thấy, shaman có những yếu tố tương đồng mang tính nhân loại, đúng như Tôcarep đã viết: “Thầy Shaman - những người được xem là có khả năng dùng phép đưa mình vào trạng thái hôn mê trực tiếp giao tiếp cùng các thần... Shaman hoàn toàn không phải là những hiện tượng mang tính chất địa phương cục bộ. Thầy pháp Shaman đang hoặc đã tồn tại ở tất cả các dân tộc trên thế giới... (Tocarep, 1994, tr. 330).

Trường hợp ông Xiêm cũng như các thầy shaman khác đều không có định hướng từ trước, mà đến với nghề hoàn toàn thụ động.

Như trên đã đề cập, ông Xiêm xuất thân trong một gia đình có 3 đời làm thầy cúng, bản thân ông cũng đã được lập tịch, học chữ nôm Dao và đã từng làm thầy cúng Tam Thanh. Ông “phát về đường âm”, được “ăn lộc thánh” khi ông 40 tuổi. Nhưng theo ông Xiêm, để được “thánh cho ăn lộc” thì bản thân ông cũng như gia đình đã tu nhân tích đức từ nhiều kiếp trước. Ông Xiêm khẳng định: “Đức được coi làm đầu và Thánh cũng không bao giờ ban phép lạ cho người thất đức”. Ông còn cho rằng: “Làm thầy cúng là làm phúc mang lại bình yên cho mọi người, không phải nghề kiếm sống; vì thế, ai có lòng tham sẽ không làm thầy được”.

Cũng như nhiều thầy shaman khác, trường hợp ông Xiêm được “truyền nghề” trong những giấc mơ. Như trên đã đề cập, 3 năm ông bị ốm đau ở trên trần thế là 3 năm ông học phép thánh dưới âm. Ông Xiêm được đưa đi khắp các tầng địa ngục, từ âm phủ, Cam la quan đến Thập điện Diêm vương, Thủy phủ... Ông còn được đưa lên Thiên đình gặp các Thánh như: Ngọc Hoàng, Thiên Lôi, các Thiên tướng... Những câu chuyện ông Xiêm kể đầy màu sắc hoang đường và thật khó tin nhưng muốn tìm hiểu về bản chất và tính xác thực là không dễ. Điều quan trọng nhất là niềm tin của ông và gia đình ông và như thế ông đã chiếm được lòng tin của cộng đồng. Hiện tượng như ông Xiêm có những nét tương đồng với ông/bà đồng ở người Việt hay bà then ở người Tày... (xem thêm: Ngô Đức Thịnh (Chủ biên), 2004, tr. 295, 423).

1.2. Thần linh bảo trợ

Thầy shaman, như trường hợp ông Bàn Văn Xiêm, tôn thờ ai? Ông Xiêm vốn là thầy cúng Tam Thanh, nên ông không chỉ có khả năng đồng thiếp đi về cõi âm mà còn hoạt động cúng bái như một thầy Tam Thanh. Vì

thế, ông Xiêm tôn thờ các vị thánh Tam Thanh trong gia thất giống như các thầy Tam Thanh khác.

Ngoài ra, ông Xiêm còn có một điện thờ thánh sư (*zém hum gì phá*) riêng ở ngoài nhà. Tuy nhiên, điện thờ này cũng rất đơn sơ, chỉ là một phần chái nhà quay lại bằng tre nứa và trong đó có một bàn thờ, bên trên có 3 ống hương, một vài cái chén. Điểm đáng chú ý là phía trước bàn thờ có ghi hàng chữ Hán: “*Tiên Hoàng linh thánh miếu thần đường*”. Theo ông Xiêm, đây là nơi thờ Ngọc Hoàng Thánh đế, vị thánh đã ban cho ông khả năng đi về cõi âm, để làm những việc từ tâm “cứu nhân độ thế”. Vì vậy, mỗi khi đi hành lễ, ông đều thắp hương cúng khấn ở bàn thờ này cũng như ở bàn thờ Tam Thanh, bàn thờ tổ tiên.

2. Khả năng của shaman, thu nhập và những kiêng kỵ

Trong thực tế, thầy shaman có thể thực hiện nhiều loại nghi lễ. Mỗi nghi lễ đáp ứng một nhu cầu khác nhau của đời sống nhân gian như bói toán, giải hạn, cầu an, lập tịch, tang ma, làm chay, đi âm, nhập thánh, bói bệnh tật, trừ tà ma. Sau đây là một số nghi lễ mà các thầy shaman và ông Bàn Văn Xiêm thường thực hiện.

2.1. Cúng bói, đồng thiếp chữa bệnh

Trước đây, chữa bệnh bằng hình thức cúng, bói là hiện tượng diễn ra khá phổ biến ở người Dao Họ trong tỉnh Lào Cai. Ngày nay, tuy các phương tiện y tế hiện đại không còn xa lạ với đồng bào nhưng việc mời thầy cúng đến nhà khi có người ốm vẫn diễn ra bình thường. Điều đó cho thấy, người Dao Họ nơi đây vẫn tin vào sự màu nhiệm từ các phép thuật chữa bệnh của các thầy cúng. Chẳng hạn, ngày 29 tháng 8 năm 2003, ở xã

Sơn Hà chúng tôi đã chứng kiến 3 ca chữa bệnh bằng cúng bói.

Về vấn đề này, các thầy cúng người Dao Họ ở đây đều khẳng định rằng, họ có thể chữa trị được bệnh tật cho người khác bằng cúng bói. Thậm chí, ông Bàn Văn Xiêm còn nói: “Trong cả trường hợp người bệnh được bệnh viện trả về chờ chết”. Vậy thực chất của vấn đề là gì? Trước hết, chúng ta hãy tìm hiểu quan niệm của người Dao Họ và các thầy cúng về bệnh tật.

Theo người Dao Họ, con người ta sinh ra ai cũng có hồn vía. Nếu khoẻ mạnh bình thường thì hồn vía luôn theo sát bên người. Nhưng vì lý do nào đó mà một trong những hồn vía bị mất đi, con người sẽ đau ốm, bệnh tật, rồi chết. Những thế lực có thể tước đoạt hồn vía của con người chủ yếu là các loại tà thần (như Hà Bá, thần đất, thần cây, thần sông suối, lũ quỷ đầu trâu noi âm phủ...) và ma ác (những người chết trẻ, chết vào giờ thiêng, chết bất đắc kỳ tử, chết mà không có ai thờ cúng...). Ngay cả các vị phúc thần như Tam Nguyên, Tam Thanh và ma tổ tiên đôi khi cũng là tác nhân khiến cho người ta ốm đau bệnh tật, nếu người đó vô tình hay cố ý phạm đến các thần hoặc thờ cúng không đến nơi đến chốn. Trong những trường hợp như vậy, các thầy cúng mới chữa trị bệnh bằng cúng bái bởi chúng được coi là những bệnh do ma làm. Biểu hiện của các loại bệnh do ma làm – giống như ông Bàn Tiến Đăng, một thầy cúng người Dao Họ nói: “Chủ yếu là các bệnh nội khoa, mắt thường không thể nhìn thấy”.

Theo ông Lý Văn Thủy, 37 tuổi, y tá xã Sơn Hà; “Đối với những người mắc bệnh ngoại khoa, viêm nhiễm, không một thầy cúng nào khẳng định là chữa khỏi chỉ bằng cúng bói mà phải có sự kết hợp chữa trị bằng thuốc và cúng”. Khi chưa có cơ sở y tế

công cộng, các thầy cúng thường khuyên người bệnh dùng thuốc nam. Ngày nay họ khuyên người bệnh đến các cơ sở y tế. Trong nhiều trường hợp, người ta vừa cúng bói, vừa uống thuốc nam, lại vừa kết hợp với điều trị tây y. Vì thế, nếu có khỏi bệnh, cũng thật khó xác định là do tác dụng của thuốc hay do cúng. Đây là một cách ứng xử khôn khéo của các thầy cúng và hiện đang ngày một phổ biến hơn.

Với các con bệnh nặng, thầy cúng thường nhập hồn đi âm trừ tà, dùng bùa phép (*mày khùng*) để trị bệnh kết hợp cúng lễ. Lễ cúng thường do các thầy đi âm (*thầy may thỏ é m thì*) thực hiện. Tuy nhiên, số lượng các thầy có khả năng đi âm không nhiều². Do vậy, hình thức này ít phổ biến hơn so với việc cúng bói. Dưới đây là ghi chép một vài ca bệnh mà thầy Bàn Văn Xiêm đã chữa trị.

Trường hợp 1: Bà Nông Thị Ná, 35 tuổi, người Xá Phó, ở bản Thác Vịt (xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn), bị bệnh điên loạn, nhìn thấy chồng thì đuổi đánh và mọi người cho là do ma làm. Vì thế, gia đình bà đã mời thầy Xiêm đến cúng ma. Ông Xiêm đã đánh đồng thiệp đi âm. Tay ông cầm hương, miệng niệm phép, người quay cuồng nằm vật vã ra đất, rồi phán rằng, bà Ná đã bị con ma của một người đàn ông chết đuối ở Thủy phủ ám vào, làm cho bà ngày ốm, ngày khoẻ, đêm ngủ thường mê sáng và la hét, thấy chồng thì đuổi đánh... Sau đó, ông Xiêm dùng một lá bùa phù phép đốt đi lấy tro hoà vào bát nước cho bà Ná uống, bà Ná đã khỏi bệnh, trở lại bình thường.

Trường hợp 2: Ông Hoàng Văn Sơn, 40 tuổi, dân tộc Tày, ở xã Nậm Sài (huyện Sa Pa), đầu năm 2003 tự nhiên phát điên, cứ nhìn thấy người lạ là la hét và phá phách. Gia

² Qua tư liệu khảo sát cho thấy, trường hợp như ông Bàn Văn Xiêm tương đối hiếm.

đình đã đưa đi bệnh viện chữa chạy nhưng không khỏi. Họ buộc phải đưa ông về nhà nhốt trong buồng để ông khỏi đi lang thang, la hét và đập phá. Biết tin ông Xiêm có phép chữa bệnh, đã mời ông về. Ông Xiêm đã đánh đồng thiếp đi về âm và đã phát hiện ông Sơn bị ma làm. Theo ông Xiêm, đó là con ma ở cây gỗ trên rừng, ông Sơn đi làm nương đã phạm phải, vì yếu bóng vía nên đã bị con ma này hành hạ. Ông Xiêm đã dùng bùa phép của mình bắt con ma đó hoá giải cho người bệnh. Ông Xiêm kể: “Khi tôi đến, nhìn thấy tôi, anh này đã không còn la hét rồi. Buổi chiều hôm đó tôi cúng lễ làm phép xong, anh ta đã đòi đi cuộc nương. Người nhà còn không tin. Tôi nói cứ để anh ta đi chỉ 3 hôm nữa anh ấy sẽ bình thường và đúng như vậy, gia đình mừng lắm, mua lễ vật đến tạ Thánh ngay tại nhà tôi”.

Trường hợp 3: Đó là lần chữa bệnh của ông Xiêm mà chúng tôi được chứng kiến vào ngày 30 tháng 8 năm 2003, tại thôn Trà Châu, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng. Người bệnh là ông Triệu Văn Hồng, sinh năm 1934, lâm bệnh từ ngày 12 đến ngày 21 tháng 8, bệnh nặng nên đã đưa vào Bệnh viện Bảo Thắng. Ngày 27 tháng 8 ông Hồng xuất viện về nhà với lý do bệnh viện điều trị chỉ đỡ chứ không khỏi hẳn. Ngày 29, người con trai cả của ông Hồng mời thầy Xiêm về nhà. Sau khi đồng thiếp đi âm, ông Xiêm phán rằng, ông Hồng trong 3 năm đi làm nương đã ở lại trang trại, không thường xuyên về nhà, bỏ mặc việc hương khói thờ cúng tổ tiên. Vì vậy, ma tổ tiên đã trừng phạt ông Hồng.

Để chữa khỏi bệnh cho ông Hồng, thầy cúng Bàn Văn Xiêm yêu cầu gia chủ phải làm một lễ cúng rước ma tổ tiên về. Lễ vật gồm có: 2 con gà cúng cho Diêm Vương tha tội; 3 con gà và 3 ngôi nhà bằng vàng mã cúng với 1.200 tiền vàng mã để cúng cho tổ tiên. Ngày 30 tháng 8 ông Xiêm làm lễ cúng.

Ông cho dựng một dàn cúng ở ngoài bờ ao, rồi dâng các lễ vật, niệm thần chú bắc cầu rước tổ tiên nhà ông Hồng về. Buổi lễ kéo dài từ 6 giờ sáng đến 11 giờ trưa mới kết thúc. Khi mọi người dự lễ ăn cơm thì ông Hồng đã tự ngồi dậy và đi lại chào khách, mà trước đó ông chỉ ôm bụng nằm trên sàn nhà kêu đau. Thấy vậy, ông Xiêm lạc quan nói với mọi người rằng, ông Hồng sẽ khoẻ mạnh sau một hai ngày tới. Chúng tôi hỏi ông Hồng, bác thấy trong người thế nào? Ông Hồng nói: “Thấy cúng xong, tôi thấy nhẹ hơn, chắc không chết rồi”.

Trường hợp 4: Tối ngày 21/12/2007, chúng tôi đến nhà ông Xiêm. Hôm đó mâm cơm ông Xiêm mời có đùi lợn nhỏ (ước đoán con lợn chừng 6 - 7 kg). Chúng tôi hỏi hôm nay nhà ta có cúng lễ à? Ông Xiêm kể cho chúng tôi nghe câu chuyện như sau: Hà Văn Được, 6 tuổi, ở thôn Khe Quýt, xã Cam Cạn (huyện Bảo Yên) bị ốm, nôn và đại tiện ra máu, đã được đưa đến bệnh viện điều trị nhưng không khỏi. Tối ngày 15/12/2007, gia đình mang lễ đến gặp thầy Xiêm. Ông Xiêm bói và kết luận rằng: Được bị ma giặc cờ đen¹ trú tại gốc cây to ở gần nhà làm hại. Nguyên do là cậu bé cùng với một số trẻ trong bản đã đốt gốc cây để bắt con cây hương làm cho cây bị chết, ma không có chỗ nương thân phải đi lang thang và bắt vạ hồn vía của cậu bé. Ông Xiêm đánh đồng thiếp về âm và đã có một thoả thuận với con ma này bằng các lễ vật: 1 con lợn, 2 con gà, một bộ lễ vàng mã gồm 12 con ngựa, 360 quan tiền, một chiếc thuyền, gương, giáo, 12 lợn và nhiều đồ vàng mã khác để đưa con ma này về bản quán ở Quảng Tây, Trung Quốc. Lễ cúng đã được diễn ra tại gốc cây đổ vào

¹ Ông Xiêm giải thích rằng ma giặc cờ đen có nguồn gốc từ Quảng Tây, Trung Quốc đến vùng Lào Cai từ 200 năm trước, vì chết trận không ai thờ cúng nên hồn ma của họ lang thang vất vưởng làm hại người.

đúng ngày chúng tôi đến gặp ông Xiêm. Ông Xiêm tin rằng sau lễ cúng đưa bé sẽ khỏi bệnh. Thật không may mắn cho chúng tôi vì đã không trực tiếp tham dự nghi lễ này.

Cả bốn trường hợp kể trên đều được chúng tôi ghi nhận từ thực tế, riêng trường hợp ông Triệu Văn Hồng cũng đã được thử kiểm chứng dưới góc độ y học. Ngày 1 tháng 9 chúng tôi đã tới Bệnh viện Bảo Thắng xem bệnh án của ông Hồng. Các kết quả siêu âm, chụp X quang của ông Hồng ngày 25 tháng 8 và kết luận chẩn đoán ghi trong bệnh án là “Viêm niêm mạc dạ dày, có khối u trong gan đường kính (91x87mm)” do bác sỹ Đặng Văn Sinh, Trưởng Khoa Nội ký. Bệnh viện đề nghị gia đình chuyển bệnh nhân lên tuyến trên, nhưng vì không có đủ tiền, họ đã xin xuất viện cho bệnh nhân về nhà. Khi nghe chúng tôi kể chuyện ông Hồng đã được thầy Xiêm cúng, bác sỹ Đỗ Duy Vinh, Giám đốc Bệnh viện Bảo Thắng, người đã 20 năm công tác y tế tại vùng dân tộc cho rằng: “Việc cúng bói chữa bệnh là phổ biến trong cộng đồng người Dao ở Bảo Thắng nhưng không thể khỏi được. Theo tôi, trường hợp ông Hồng rất có thể sau khi xuất viện thuốc mới ngấm, vì thế có khả năng khỏi bệnh”.

Trên đây chỉ là một số trong nhiều trường hợp trị bệnh bằng đi âm, bùa phép mà ông Xiêm đã thực hiện. Theo chúng tôi, nó mang đầy tính chất hoang đường, nhưng tình trạng thực tế của các con bệnh lại có những biểu hiện rất có lợi cho các thầy cúng khiến nhiều người bán tin bán nghi. Mặt khác, cũng không thể không nói đến tác động của cơ chế tin đồn, một kênh truyền dẫn những thông tin hết sức “huyền ảo”, “mập mờ” về khả năng của những người thầy cúng. Điều này lý giải tại sao nhiều người Dao Họ cho đến bây giờ khi ốm đau vẫn còn hay nhờ thầy cúng chữa bệnh.

2.2. Thu nhập

Theo ông Bàn Văn Xiêm, một tháng trung bình có khoảng 10 lễ cúng, bói, trừ đi ma hay chữa bệnh bằng phù phép, tức một năm khoảng 120 lần. Mỗi lần đi cúng, ông không phải lo ăn ở và phương tiện đi lại, còn thù lao bao nhiêu là tùy gia chủ, ông không đòi hỏi. Riêng trường hợp làm ma, làm chay cho người chết bệnh hủi, chết bất đắc kỳ tử như tự tử, treo cổ, đâm đầu xuống sông, phụ nữ chết khi mang thai... thầy cúng được trả nhiều tiền hơn. Ông nói: “Gia chủ phải đặt lễ trước từ 1 đến 2 triệu đồng tôi mới dám làm”, nhưng những trường hợp này rất hãn hữu.

Như vậy, thu nhập chính của ông Xiêm từ các nghi lễ thông thường có thể tính như sau: mỗi lần hành lễ ông nhận được từ 25.000đ đến 50.000đ, trung bình khoảng 30.000đ/lần và một năm ông có thu nhập khoảng 3.600.000đ. Ngoài tiền mặt, chủ nhà còn tạ ơn ông bằng lễ vật, thường là 1 con gà hoặc chân giò lợn và nếu quy ra tiền, trị giá khoảng 2.400.000đ/năm. Tổng hai khoản thu (tiền mặt và hiện vật) ông Xiêm nhận được khoảng 6.000.000đ/năm. Đương nhiên, đó chỉ là ước tính và vì thế, những con số được dẫn trên đây chỉ có tính tương đối.

Mặc dù vậy, theo người dân ở đây, ông Xiêm là người được hưởng nhiều lộc nhất và có đời sống khá giả nhất. Nếu nhìn bề ngoài trong tương quan với những người đồng tộc ở cùng bản, ông Xiêm được xếp vào hàng giàu có. Ông có một ngôi nhà gỗ 5 gian kiểu kiến trúc nhà Việt. Trong nhà đáng giá nhất là cái tủ tường khoảng 2.600.000đ, 1 cái đài cassette cũ, 1 máy phát điện chạy bằng sức nước trị giá 700.000đ, 3 con trâu, 6 sào ruộng nước. Vợ và con gái ông vẫn làm ruộng và thu nhập từ nông nghiệp trồng trọt của gia đình cũng đủ cung cấp lương thực cho 6 nhân khẩu. Tuy nhiên, ông Xiêm không thừa nhận

cuộc sống của ông và gia đình có được là chủ yếu nhờ vào những bổng lộc từ cúng lễ, mà là từ việc làm ăn chi tiêu có kế hoạch.

Ngoài ra, mỗi lần ông Xiêm đi cúng lễ còn có vợ đi cùng và bà ta được phép tham dự các nghi lễ do chồng mình thực hiện. Bà còn có nhiệm vụ chăm sóc chế độ ăn kiêng, hỏi sức cho chồng sau mỗi lần nhập đồng mệt mỏi, nhất là dịch lại những yêu cầu của thánh khi ông nhập đồng nói ra mà gia chủ không nghe rõ. Công việc này không kém phần bận rộn như chồng. Vì vậy, điều dễ hiểu là hầu hết các thầy cúng người Dao Họ ở đây đều cho rằng, nếu không có sự góp công của người vợ thì họ rất khó hành nghề. Trong đời sống thường nhật, vợ của những ông thầy cúng đó cũng phải chịu những thiệt thòi như cùng kiêng khem với chồng trong thời gian hành lễ, nhất là sinh hoạt vợ chồng. Một ông thầy giỏi được mời cúng bái nhiều lần trong năm thì thời gian người vợ phải kiêng khem cũng như phải sống cách ly càng nhiều hơn.

Tóm lại, loại thầy cúng đồng thiếp đi âm như ông Xiêm tuy không phổ biến trong cộng đồng Dao Họ, nhưng lại là hiện tượng phổ biến ở nhiều tộc người trên thế giới, đó là hiện tượng shaman giáo. Con đường vào nghề của ông Xiêm có sắc màu huyền thoại, giống như những ông Đồng, bà Đồng trong các điện phủ của người Việt, hay các bà Then, ông Mo của cư dân Tày, Mường, Thái... những người tự cho mình có “căn” để trở thành con nhà thánh, hành nghề như sứ mệnh của thánh là “*cứu nhân độ thế*”.

2.3. Kiêng kỵ

Đối với các thầy shaman như ông Xiêm, sự kiêng kỵ còn có những yêu cầu khắt khe hơn. Ông Xiêm khẳng định rằng, có những lần ông vô tình ăn phải những thứ mà đáng lẽ không được ăn, ông đã phải ném trái những cơn đau vặt vãnh, những cơn sốt kéo dài,

mê sáng suốt 3 ngày mà không cách nào trị được. Theo ông, đó là do các vị thần bảo trợ hoặc đờ đầu ông trừng phạt, vì ông đã không giữ cho cơ thể của “con thánh” được thanh khiết, trong sạch.

Với người biết cúng giỏi như ông Xiêm, cuộc sống thường nhật có những khác biệt hơn so với những thầy cúng bình thường. Hàng ngày, ông Xiêm phải kiêng cử nhiều thứ như: tuyệt đối không sát sinh, không ăn tiết canh, rau sống, ruột của các con vật nuôi, các loại gia vị, nhất là hành và tỏi, không uống rượu, bia, nước chè... Đồ ăn, thức uống được ông Xiêm ưa thích là cơm đường chan nước sôi và uống nước lọc. Ông cho rằng ăn thanh cảnh để giữ cho cơ thể được thanh khiết, trong sạch... Ngoài ra, ông ta còn phải kiêng quan hệ vợ chồng vào ngày mồng một và ngày rằm hàng tháng (tính theo âm lịch), không được chui đầu qua chỗ có treo đồ của phụ nữ, không nói những điều thô tục hay chửi mắng người khác... Ông Xiêm được cộng đồng người Dao Họ ở đây coi là thầy cúng chuyên nghiệp với “chuyên môn sâu” là trừ tà - một khả năng “thiên phú” chỉ có được do “căn số”. Ông cho rằng, với những yêu cầu kiêng kỵ khắt khe dành cho các thầy giải quyết những việc liên quan đến âm phần, công việc nhà nông do phải đụng chạm tới phân bón, vốn được xem là không sạch sẽ, nên có phần không thích hợp. Mặt khác, bản thân ông Xiêm là thầy cúng có tiếng tăm và được nhiều người mời, gọi ông luôn với tâm niệm đi cúng là làm việc thánh, việc phúc đức nên không thể từ chối khi được yêu cầu. Vì thế, ông Xiêm hầu như không làm ruộng, chỉ dành thời gian cho các cuộc cúng lễ ở khắp các địa bàn trong tỉnh Lào Cai, không phân biệt dân tộc. Thậm chí, ông đã từng đến hành lễ cúng một vài lần ở các tỉnh khác như Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc.

4. Kết luận

Một trong những vấn đề đáng lưu ý và được đề cập nhiều là hiện tượng chữa bệnh bằng cúng bói của các thầy shaman Dao Họ ở Lào Cai. Qua một số dẫn chứng từ thực tế mà chúng tôi đưa ra cho thấy, niềm tin của người dân Dao Họ vào các “khả năng” của thầy cúng, shaman còn khá bền vững. Phải chăng khi điều kiện khám chữa bệnh bằng y học hiện đại, do nhiều nguyên nhân chưa đáp ứng nhu cầu của mọi người, và một số người chưa hoàn toàn tự nguyện thực hiện việc khám chữa bệnh bằng y học hiện đại thì giải pháp cúng bói đã cho người ta một sức mạnh tinh thần mà trong một số trường hợp có tác dụng tích cực tới bệnh tật.

Trong khi đó một thay đổi đáng kể trong nhận thức cũng như thực hành của các thầy cúng là việc kết hợp thực hiện cúng bái với y học hiện đại để bảo vệ tính mạng cho người bệnh. Ông Bàn Văn Xiêm chuyên về đồng điệp chữa bệnh bằng cúng trừ tà ma cho rằng: “Chữa bệnh bằng đường âm thì không dùng thuốc men gì hết, nhưng phải chú ý bệnh về âm thì trừ về âm. Những bệnh viêm nhiễm thì phải bảo cho gia đình người ta tìm thuốc kháng sinh, ngày trước không có thuốc tây thì dùng thuốc nam. Bây giờ nếu như bị ho xuyên mà thấy đã trừ hết tà ma rồi thì chỉ cần Ampicilin, Bernicilin... uống hoặc tiêm là khỏi thôi, cũng phải kết hợp chứ ạ...”.

Hiện tượng shaman như trường hợp ông Bàn Văn Xiêm không phải là phổ biến ở các nhóm Dao. Tuy nhiên, hiện tượng này có sự biểu hiện ở các hình thức và cấp độ khác nhau. Như ở người Dao Áo Dài trong tỉnh Hà Giang, hiện tượng shaman bói và chữa bệnh đường âm rất phổ biến; hay ở người Dao Đỏ ở huyện Lục Yên (tỉnh Yên Bái) còn xuất hiện shaman là nữ... Chúng tôi cho rằng, đây là vấn đề rất lý thú có ý nghĩa khoa học mà còn ít được quan tâm, vì thế cần được tiếp tục nghiên cứu sâu hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Bé Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tung, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Evant, Grant (Chủ biên) (2001), *Bức khảm văn hoá châu Á: Tiếp cận nhân học*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
3. Frazer, J. G. (2007), *Cành vàng*, Ngô Bình Lâm dịch, Nxb Văn hoá thông tin và Tạp chí Văn hoá nghệ thuật, Hà Nội.
4. Gomboev, B.TS (2000), *Quà tặng Shaman*, Nxb Moskva (Tài liệu dịch từ tiếng Nga của Đỗ Minh Cao, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam).
5. Nguyễn Quốc Lộc (1966), *Tục cấp sắc của người Dao*, Luận văn tốt nghiệp Đại học, Khoa Lịch sử, Đại học Tổng hợp, Hà Nội.
6. Đỗ Đức Lợi (1997), *Tục cấp sắc của người Dao Quần Chẹt ở Bắc Thái*, Luận văn Thạc sĩ Văn hoá học, Đại học Văn hóa Hà Nội.
7. Lý Hành Sơn (2001), *Các nghi lễ chủ yếu trong đời người của nhóm Dao Tiền ở Ba Bể, Bắc Kạn*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Viện Dân tộc học, Hà Nội.
8. Ngô Đức Thịnh (Chủ biên) (2004), *Đạo mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và châu Á*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Tocarep, X. A. (1994), *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng* (Bản dịch của Lê Thế Thép), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Nguyễn Tuấn Việt (2003), *Tục cấp sắc của người Dao Tuyển ở huyện Bảo Yên tỉnh Lào Cai*, Khóa luận tốt nghiệp, Khoa Lịch sử, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội.